TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ TỔ TIẾNG ANH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc kiểm tra, đánh giá năm học 2022 - 2023

I. MÔN TIẾNG ANH, KHỐI 10

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời điểm (1)	Nội dung kiểm tra, cách tính điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Cột điểm số 1/HKI	Tuần 4 của HK1	Nội dung: Unit 1 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)	HS lĩnh hội được kiến thức bài học và áp dụng vào bài kiểm tra	60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 2/HKI	Tuần 6 của HK1	Nội dung: Unit 1+2 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 3/HKI	Tuần 12 của HK1	Nội dung: Unit 3 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 4/HKII	Tuần 15 của HK1	Nội dung: Unit 4 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 1/HKII	Tuần 4 của HK2 (Tuần 23)	Nội dung: Unit 5 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận (có thể thay thế bằng bài thuyết trình theo nhóm)
Cột điểm số 2/HKII	Tuần 6 của HK2 (Tuần 25)	Nội dung: Unit 6 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 3/HKII	Tuần 11 của HK2 (Tuần 30)	Nội dung: Unit 7 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 4/HKII	Tuần 13 của HK2 (Tuần 32)	Nội dung: Unit 7+8 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 1, 2 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 3, 4 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận (có Listening)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 5, 6 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận

Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 7, 8 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận (có Listening)

II. MÔN TIẾNG ANH, KHỐI 11

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời điểm (1)	Nội dung kiểm tra, cách tính điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Cột điểm số 1/HKI	Tuần 4 của HK1	Nội dung: Unit 1+2 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)	HS lĩnh hội được kiến thức bài học và áp dụng vào bài kiểm tra	60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 2/HKI	Tuần 6 của HK1	Nội dung: Unit 2+3 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 3/HKI	Tuần 12 của HK1	Nội dung: Unit 4+6 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 4/HKII	Tuần 15 của HK1	Nội dung: Unit 7+8 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận (có thể thay thế bằng bài thuyết trình theo nhóm)
Cột điểm số 1/HKII	Tuần 4 của HK2 (Tuần 23)	Nội dung: Unit 9 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 2/HKII	Tuần 6 của HK2 (Tuần 25)	Nội dung: Unit 10+11 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 3/HKII	Tuần 11 của HK2 (Tuần 30)	Nội dung: Unit 12 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cột điểm số 4/HKII	Tuần 13 của HK2 (Tuần 32)	Nội dung: Unit 13 (80% bài kiểm tra + 20% chuyên cần và phát biểu)		60% trắc nghiệm + 40% tự luận

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 1, 2, 3 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 4, 6, 7, 8 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận (có Listening)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 9, 10, 11 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 12, 13, 15, 16 vào bài thi	60% trắc nghiệm + 40% tự luận (có Listening)

III.MÔN TIẾNG ANH, KHỐI 12

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời điểm (1)	Nội dung kiểm tra, cách tính điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Cột điểm số 1/HKI	Tuần 4 của HK1	Nội dung: Unit 1+2 (100% điểm bài kiểm tra)	HS lĩnh hội được kiến thức bài học và áp dụng vào bài kiểm tra	80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cột điểm số 2/HKI	Tuần 6 của HK1	Nội dung: Unit 2+3 (100% điểm bài kiểm tra)		80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cột điểm số 3/HKI	Tuần 12 của HK1	Nội dung: Unit 4+5 (100% điểm bài kiểm tra)		80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cột điểm số 4/HKII	Tuần 15 của HK1	Nội dung: Unit 6+8 (100% điểm bài kiểm tra)		80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cột điểm số 1/HKII	Tuần 3 của HK2 (Tuần 22)	Nội dung: Unit 10 (100% điểm bài kiểm tra)		80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cột điểm số 2/HKII	Tuần 5 của HK2 (Tuần 24)	Nội dung: Unit 11+12 (100% điểm bài kiểm tra)		80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cột điểm số 3/HKII	Tuần 10 của HK2 (Tuần 29)	Nội dung: Unit 14 (100% điểm bài kiểm tra)		80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cột điểm số 4/HKII	Tuần 12 của HK2 (Tuần 31)	Nội dung: Unit 15 (100% điểm bài kiểm tra)		80% trắc nghiệm + 20% tự luận

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 8	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 1, 2, 3 vào bài thi	80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 4, 5, 6 vào bài thi	80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 10, 11, 12 vào bài thi	80% trắc nghiệm + 20% tự luận
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34	Lĩnh hội và áp dụng được kiến thức các bài 13, 14, 15 vào bài thi	80% trắc nghiệm + 20% tự luận

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT **TỔ TRƯỞNG**

Võ Duy Tâm **Nguyễn Đặng Quang Vinh**